Ký bởi: Văn phòng Ủy ban Nhân dân
Thời gian ký: 27/03/2017 16:19:13

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52 /TB-UBND	*Thanh Hoá, ngày 27 tháng 3 năm 2017*

THÔNG BÁO

Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ngô Văn Tuấn tại hội nghị thẩm định dự án Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Ngày 14 tháng 3 năm 2017, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ngô Văn Tuấn - Chủ tịch Hội đồng thẩm định đã chủ trì hội nghị nghe báo cáo về dự thảo Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Dự họp có các thành viên Hội đồng thẩm định và phóng viên Đài phát thanh và Truyền hình Thanh Hoá.

Sau khi nghe Sở Xây dựng, Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng (đơn vị tư vấn) báo cáo và ý kiến tham gia của các thành viên dự họp, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ngô Văn Tuấn kết luận như sau:

Thanh Hóa là tỉnh có diện tích rộng, có nhiều loại tài nguyên, khoáng sản làm vật liệu xây dựng (VLXD), trong đó có nhiều loại có trữ lượng lớn như đá vôi xi măng, đất sét, đá xây dựng,... Trong các năm qua đã thu hút nhiều dự án sản xuất VLXD, các dự án đi vào hoạt động đã đóng góp quan trọng vào giá trị sản xuất công nghiệp, góp phần tăng nguồn thu ngân sách và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tuy nhiên, hiện nay các dự án sản xuất VLXD phân bố không đồng đều, công nghệ khai thác và chế biến còn lạc hậu, hiệu quả chưa cao; một số sản phẩm VLXD có nguy cơ cung vượt quá cầu, một số loại tài nguyên có khả năng cung ứng và cần thiết cho thị trường nhưng không có dự án khai thác, chế biến; nhiều dự án tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và mất an toàn lao động, ... Vì vậy, việc lập Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 là cần thiết.

Hồ sơ Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã cơ bản đánh giá được thực trạng về điều kiện tự nhiên, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sản xuất một số chủng loại VLXD trên địa bàn tỉnh, từ đó đánh giá ưu, nhược điểm và đề xuất phương án quy hoạch phát triển các loại vật liệu trên địa bàn tỉnh, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Để Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh đảm bảo chất lượng, sát với tình hình thực tế địa phương, đảm bảo tính khả thi, yêu cầu Sở Xây dựng chỉ đạo đơn vị tư vấn nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện với các nội dung sau:

1. Về đánh giá hiện trạng khai thác mỏ khoáng sản và sản xuất VLXD trên địa bàn tỉnh:

- Rà soát, thống kê, cập nhật đầy đủ số liệu các mỏ khoáng sản đã được quy hoạch (mỏ đá, cát, sét ..), các mỏ đã được cấp phép khai thác, các mỏ hiện đang khai thác, các mỏ cấm khai thác; trên cơ sở đó, đánh giá tình hình khai thác các mỏ khoáng sản trong thời gian qua, làm rõ những ưu khuyết điểm, hạn chế trong việc khai thác, sản xuất sản phẩm VLXD như:

+ Tình trạng khai thác cát không phép, trái phép diễn ra còn phức tạp, các mỏ khai thác tràn lan không theo quy hoạch và kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cho nhiều vị trí, lưu vực đê điều bị xâm thực, sạt lở;

+ Công tác khai thác đá chủ yếu bằng công nghệ nổ mìn, làm giảm chất lượng sản phẩm sản xuất và hiệu quả kinh tế thấp, gây lãng phí nguồn tài nguyên; đã xảy ra một số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng,...

+ Mỏ đất sét khai thác nhiều từ đất lúa, vi phạm quy định của Thủ tướng Chính phủ về việc cấm sử dụng đất nông nghiệp để làm nguyên liệu sản xuất gạch đất sét nung.

+ Gỗ làm nguyên liệu VLXD: Đánh giá khả năng cung cấp nguồn nguyên liệu từ trồng mới cây lấy gỗ mà địa phương có thế mạnh, trên cơ sở đó đề xuất các dự án sản xuất, chế biến gỗ làm vật liệu xây dựng sử dụng trong công trình.

+ Việc khai thác, vận chuyển khoáng sản ảnh hưởng đến các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, đê điều, ...);

2. Đánh giá việc thực hiện quy hoạch phát triển VLXD giai đoạn 2008-2015 theo Quyết định số 2822/QĐ-UBND ngày 12/9/2008 của UBND tỉnh:

- Ưu điểm: Trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt, các dự án khai thác, sản xuất VLXD đi vào hoạt động đã cơ bản đáp ứng nhu cầu về vật liệu để xây dựng công trình trong thời kỳ vừa qua, nhất là các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm trên địa bàn tỉnh; một số loại VLXD tạo được ưu thế về sản xuất và thương hiệu so với các tỉnh lân cận (như xi măng, đá ốp lát), góp phần gia tăng tỷ trọng ngành sản xuất công nghiệp và đóng góp trực tiếp vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng hiện đại;

- Những tồn tại, hạn chế: Đánh giá, làm rõ những tồn tại, hạn chế trong việc khai thác khoáng sản, công nghệ sản xuất VLXD, cân đối cung - cầu về sản xuất VLXD trên địa bàn; những hạn chế yếu kém trong công tác quản lý nhà nước địa bàn; đồng thời, chỉ rõ nguyên nhân, bài học kinh nghiệm để có giải pháp khắc phục trong những năm tiếp theo.

3. Về Quy hoạch phát triển VLXD tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2035

a) Quan điểm phát triển:

- Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và không chồng chéo với các quy hoạch khác đã có; điều chỉnh định hướng quy hoạch đến năm 2035.

- Phát triển bền vững, khai thác tiết kiệm tài nguyên, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến kết cấu hạ tầng kỹ thuật và an toàn trật tự xã hội do việc khai thác, vận chuyển khoáng sản; nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả khai thác, chế biến, đảm bảo an toàn lao động và thân thiện với môi trường;

- Tập trung vào loại vật liệu có lợi thế cạnh tranh so với các tỉnh, có giá trị kinh tế cao, tiến tới trở thành một ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh như: xi măng, đá, gạch xây không nung;

- Định hướng đầu tư công nghệ hiện đại, thay thế dần công nghệ lạc hậu; chỉ thẩm định chấp thuận đầu tư dự án mới có công nghệ tiên tiến; từng bước hiện đại hoá công nghệ khai thác, sản xuất theo hướng tự động hoá, giảm bớt lao động thủ công trong khai thác mỏ và sản xuất vật liệu xây dựng.

b) Quy hoạch từng loại vật liệu cụ thể:

- Gạch, ngói nung: Chấm dứt việc quy hoạch khai thác sử dụng đất nông nghiệp để sản xuất gạch nung; chỉ chấp thuận dự án sản xuất mới sử dụng nguyên liệu đất đồi; đồng thời, có lộ trình chuyển đổi công nghệ sản xuất các lò gạch đất sét nung;

- Gạch không nung: Nghiên cứu, đề xuất phát triển các dự án có công nghệ sản xuất sử dụng nguyên liệu là phế thải công nghiệp của các nhà máy nhiệt điệt, lọc hoá dầu, sản xuất thép đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Tấm lợp: Nghiên cứu khuyến khích phát triển sản xuất các sản phẩm ngói nung trang trí, có giá trị kinh tế cao, sử dụng trong công trình có yêu cầu mỹ thuật, có khả năng cung cấp sản phẩm với quy mô lớn ngoài tỉnh. Không khuyến khích phát triển tấm lợp có sử dụng amiăng.

- Bê tông: Đầu tư theo chiều sâu, có công nghệ hiện đại bằng hoặc tiên tiến hơn các nước trong khu vực; quy hoạch các địa điểm sản xuất tại khu vực có nhiều công trình xây dựng lớn;

- Đá: Nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới trong khai thác và chế biến đá, nhằm thu hồi tối đa tài nguyên, nâng cao hiệu quả kinh tế, đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường (lưu ý về số liệu sử dụng phải phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt);

- Cát xây dựng: Trên cơ sở thống kê, cập nhật các số liệu về trữ lượng các mỏ cát theo quy hoạch thăm dò, khai thác và công suất khai thác đã cấp phép

hàng năm để xác định nhu cầu phát triển cho phù hợp với thực tế; nghiên cứu lộ trình phát triển các loại vật liệu đá để thay thế cát trong xây dựng; hạn chế tối đa sử dụng cát vào san lấp các công trình và vận chuyển ra ngoài tỉnh. Việc khai thác cát sông, biển phải căm mốc, neo phao xác định rõ vị trí khai thác, nạo vét;

- Vôi: Cập nhật lộ trình xóa bỏ các lò vôi thủ công theo kế hoạch của tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt. Đánh giá, xác định nhu cầu về vôi công nghiệp để xây dựng quy hoạch phát triển phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Tấm thạch cao: Nghiên cứu, khuyến khích phát triển để đáp ứng nhu cầu trong, ngoài tỉnh và xuất khẩu;

c) Căn cứ phương án quy hoạch đến năm 2025, xây dựng định hướng quy hoạch phát triển đến năm 2035.

4. Về giải pháp thực hiện:

- Ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, thông minh, giảm lao động thủ công trong hoạt động khai thác khoáng sản, sản xuất VLXD;

- Công khai quy hoạch để kêu gọi, thu hút đầu tư; tập trung vào cải cách thủ tục hành chính trong chấp thuận chủ trương đầu tư;

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với tài nguyên, khoáng sản, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ môi trường, hướng tới công nghệ khai thác, sản xuất xanh - sạch, thân thiện với môi trường.

5. Giao Sở Xây dựng chỉ đạo đơn vị tư vấn hoàn thiện dự thảo Quy hoạch để trình Sở Xây dựng thẩm định và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành của pháp luật.

Văn phòng UBND tỉnh thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ngô Văn Tuấn, Chủ tịch Hội đồng thẩm định dự án để Sở Xây dựng và các ngành, đơn vị liên quan thực hiện./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở: Xây dựng, KHĐT, Tài chính, KHCN, TNMT, Công Thương;
- Thành viên HĐ thẩm định QĐ 4558/2016;
- Lưu: VT, CN.(M3.2)

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

Ngô Hoàng Kỳ